

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG THỔ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 19 - 7 - 2018  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Trung Tá.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tản Cao Sơn;

2. Bà Đào Thị Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:**

Bà: Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2018/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh ngày 6 tháng 6 năm 1999.*

*Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.*

*2. Bị đơn: Anh Lò Văn H1, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1992.*

*Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

\* Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn; bản tự khai; biên bản lấy lời khai; biên bản hòa giải, biên bản xác minh của tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay. Nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Lò Văn H1 về chung sống với nhau từ khoảng tháng 02/2016 đến ngày 11/12/2017 thì đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu. Việc đăng ký giữa hai người là hoàn toàn tự nguyện. Sau đó, chị và anh H1 chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối tháng 02/2018 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H1 nghiện ma túy, không quan tâm tới gia đình, thường xuyên tụ tập với bạn bè xấu trong bản. Nhiều lần, chị đã trực tiếp nhìn thấy anh H1 sử dụng chất ma túy và chị có khuyên can nhưng anh H1 không thay đổi mà vẫn tiếp tục lún sâu vào con đường tệ nạn. Đến khoảng tháng 3 năm 2018 thì chị mang theo con về nhà bố mẹ đẻ tại bản I, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu để sinh sống, chị và anh H1 sống ly thân từ thời điểm đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị và anh H1 không ai quan tâm đến ai, tình cảm giữa chị và anh H1 đã hết. Vì vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn H1 để vợ chồng giải thoát cho nhau.

- *Về con chung:* Chị và anh Lò Văn H1 có 01 con chung. Cháu tên là Lò Thị Kim H2, sinh ngày 29/6/2017. Hiện cháu đang ở cùng với chị và ông bà ngoại tại bản I, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị không yêu cầu anh Lò Văn H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Chị và anh H1 không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Chị và anh H1 không có nợ chung.

\* Tại bản tự khai; biên bản lấy lời khai; biên bản hòa giải, biên bản xác minh trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay. Bị đơn anh Lò Văn H1 trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh thừa nhận thời điểm vợ chồng về ở và đăng ký kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, thời điểm vợ chồng ly thân như chị H trình bày. Theo anh H1, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị H không tin tưởng anh. Việc anh sử dụng chất ma túy là đúng nhưng anh đã từ bỏ. Nhiều lần anh và chị H có xảy ra cãi vã về việc anh sử dụng ma túy nhưng anh đã xin lỗi chị H và hứa sẽ không sử dụng nữa. Trong thời gian vợ chồng ly thân, anh cũng đã lên nhà bố mẹ đẻ của chị H xin lỗi chị H và mong chị H đưa con trở về nhưng chị H nhất quyết không tha thứ cho anh và đòi ly hôn. Bản thân anh thấy mâu thuẫn vợ

chồng giữa anh và chị H chưa đến mức phải ly hôn, hơn nữa anh vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn mà đề nghị Tòa án giải quyết, hàn gắn cho vợ chồng anh được trở về đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con.

- Về con chung: Anh và chị Lò Thị H có 01 con chung. Cháu tên là Lò Thị Kim H2, sinh ngày 29/6/2017. Trường hợp nếu phải ly hôn, anh đồng ý để chị H nuôi con đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H1 nhất trí với ý kiến của chị H

- Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh và chị H không có nợ chung.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Biên bản xác minh ngày 12/6/2018 tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu chưa được Tòa án thông báo cho đương sự trong thời hạn 3 ngày làm việc là vi phạm khoản 5, Điều 97 BLTTDS.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1, Điều 28 BLTTDS; Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lò Thị H, xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H được ly hôn anh Lò Văn H1.

+ Về con chung: Giao cháu Lò Thị Kim H2 sinh ngày 29/6/2017 cho chị Lò Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, chị H phải tạo điều kiện cho anh H1 được chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu H2 mà không được cản trở.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn chị Lò Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ theo biên lai số: AA/2010/0002092 ngày 29/5/2018.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn đúng theo quy định, trình tự của pháp luật. Nguyên đơn đơn và bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, chị Lò Thị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải thêm nữa. Do đã được Tòa án hòa giải lần thứ nhất nhưng chị H và anh H1 không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật tố tụng. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tố tụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị H và anh Lò Văn H1 có về chung sống với nhau từ khoảng tháng 2 năm 2016 do tại thời điểm đó chị H chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Ngày 11/12/2017 chị H và anh H1 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn giữa chị H và anh H1 là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau đó anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 02/2018 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chị H phát hiện anh H1 sử dụng chất ma túy, nhiều lần chị H đã nhìn thấy trực tiếp việc anh H1 sử dụng ma túy và cũng đã khuyên can, tha thứ cho anh H1 nhưng ngược lại anh H1 không chịu thay đổi, vẫn không từ bỏ ma túy dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng. Đến tháng 3 năm 2018 chị H đã mang theo con chung là cháu Lò Thị Kim H2 về nhà bố mẹ đẻ tại bản I, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu để sinh sống. Từ đó đến nay chị H và anh H1 sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân thì chị H và anh H1 không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng giữa chị H với anh H1 không còn. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa ngày hôm nay anh Lò Văn H1 có trình bày là vẫn còn tình cảm với chị H, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị H trở về đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H với anh H1.

[3]. Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Lò Thị H và anh Lò Văn H1 có 01 con chung, tên là Lò Thị Kim H2, sinh ngày 29/6/2017. Hiện cháu H2 đang được chị H nuôi dưỡng, chăm sóc tại nhà bố mẹ đẻ của chị H ở bản I, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu. Chị H hiện có công việc ổn định với mức thu nhập 5 triệu đồng/1tháng, bố mẹ chị H có cam kết hỗ trợ chị trong việc nuôi dạy con.

Quá trình giải quyết tại Tòa án chị H và anh H1 thống nhất thỏa thuận giao cháu H2 cho chị H chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Mặt khác, cháu

H hiện còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên sự thỏa thuận trên là phù hợp, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị H không yêu cầu anh Lò Văn H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về chia tài sản chung: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn H1 xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn H1 xác nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Lò Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân:

Tuyên bố: Chị Lò Thị H được ly hôn với anh Lò Văn H1

2. Về nuôi con chung:

Giao cháu Lò Thị Kim H2, sinh ngày 29/6/2017 cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H2 trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lò Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn anh Lò Văn H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Chia tài sản chung, nợ chung.

Nguyên đơn chị Lò Thị H và bị đơn anh Lò Văn H1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguyên đơn chị Lò Thị H và bị đơn anh Lò Văn H1 không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

#### 4. Về án phí:

Chị Lò Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2010/0002092, ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Trung Tá**

**HTND**

**HTND**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**